

Số: 04 /2015/QĐ-UBND

Cà Mau, ngày 19 tháng 3 năm 2015

QUYẾT ĐỊNH

Về việc sửa đổi, bổ sung khoản 2, Điều 2 và điểm a, khoản 2, Điều 3 Quyết định số 37/2014/QĐ-UBND ngày 31/12/2014 của UBND tỉnh về việc Quy định tỷ lệ phần trăm (%) để tính đơn giá thuê đất, đơn giá thuê đất đối với đất có mặt nước, đơn giá thuê đất để xây dựng công trình ngầm trên địa bàn tỉnh Cà Mau

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH CÀ MAU

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân ngày 03 tháng 12 năm 2004;

Căn cứ Luật Đất đai ngày 29 tháng 11 năm 2013;

Căn cứ Nghị định số 46/2014/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2014 của Chính phủ quy định về thu tiền thuê đất, thuê mặt nước;

Căn cứ Thông tư số 77/2014/TT-BTC ngày 16 tháng 6 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn một số điều của Nghị định số 46/2014/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2014 của Chính phủ quy định về thu tiền thuê đất, thuê mặt nước;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài chính tỉnh Cà Mau tại Tờ trình số 57/TTr-STC ngày 05 tháng 3 năm 2015 và Báo cáo thẩm định số 43/BC-STP ngày 02 tháng 3 năm 2015 của Giám đốc Sở Tư pháp,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Sửa đổi, bổ sung khoản 2, Điều 2 và điểm a, khoản 2, Điều 3 Quyết định số 37/2014/QĐ-UBND ngày 31/12/2014 của UBND tỉnh về việc Quy định tỷ lệ phần trăm (%) để tính đơn giá thuê đất, đơn giá thuê đất đối với đất có mặt nước, đơn giá thuê đất để xây dựng công trình ngầm trên địa bàn tỉnh Cà Mau, như sau:

1. Sửa đổi khoản 2, Điều 2 như sau:

“2. Đơn giá thuê đất trong trường hợp đấu giá quyền sử dụng đất thuê:

Thực hiện theo quy định tại khoản 3, Điều 4 Nghị định số 46/2014/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2014 của Chính phủ”.

2. Sửa đổi điểm a, khoản 2, Điều 3 như sau:

“a) Đối với trường hợp chuyển tiếp và xử lý một số vấn đề cụ thể thì thực hiện theo quy định tại Điều 31, Điều 32 Nghị định số 46/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ”

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành sau 10 ngày, kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc Sở Tài chính; Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường; Cục trưởng Cục Thuế; Thủ trưởng sở, ban, ngành cấp tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện, thành phố Cà Mau; Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn; các tổ chức, hộ gia đình và cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Tư pháp;
- Bộ Tài nguyên và Môi trường;
- Bộ Tài chính;
- Bộ Nông nghiệp và PTNT;
- Cục Kiểm tra văn bản QPPL - Bộ Tư pháp;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Văn phòng Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh;
- Cổng Thông tin điện tử Chính phủ;
- LỘVP UBND tỉnh;
- Báo Cà Mau;
- Cổng Thông tin điện tử tỉnh Cà Mau;
- Trung tâm Công báo - Tin học;
- Phòng Nông nghiệp - Nhà đất;
- Lưu: VT, Ktr42/3.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Dương Tiến Dũng